

Số: **16** /2008/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày **03** tháng **7** năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tạm thời áp dụng chế độ cấp Giấy phép xuất khẩu tự động
đối với sắt, thép**

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Nghị định số 189/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 12/2006/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thương mại về hoạt động mua bán hàng hoá quốc tế và các hoạt động đại lý mua, bán, gia công và quá cảnh hàng hóa với nước ngoài;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Xuất Nhập khẩu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tạm thời áp dụng chế độ cấp Giấy phép xuất khẩu tự động đối với sắt, thép sản xuất trong nước và nhập khẩu có mã HS thuộc Chương 72 trong Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo Quyết định số 106/2007/QĐ-BTC ngày 20 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Việc kinh doanh tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và chuyển khẩu không thuộc phạm vi điều chỉnh của quyết định này và được thực hiện theo các quy định hiện hành.

Điều 2. Việc cấp Giấy phép xuất khẩu tự động tại Điều 1 nêu trên chỉ áp dụng đối với thương nhân sản xuất sắt, thép và thương nhân nhập khẩu sắt, thép.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xuất khẩu tự động gửi về cơ quan cấp giấy phép của Bộ Công Thương gồm:

1. Đơn đăng ký xuất khẩu sắt, thép (02 bản như mẫu tại Phụ lục 1);

2. Hợp đồng xuất khẩu trong đó có điều khoản thanh toán bằng ngoại tệ tự do chuyên đổi và điều khoản hợp đồng chỉ có giá trị thực hiện khi được Bộ Công Thương cấp giấy phép xuất khẩu;

3. Hồ sơ chứng minh nguồn gốc của số lượng sắt, thép hoặc phôi thép xuất khẩu:

- Đối với sắt, thép có nguồn gốc nhập khẩu: xuất trình Tờ khai nhập khẩu hàng hoá đã hoàn thành thủ tục của Hải quan;

- Đối với sắt, thép sản xuất trong nước: xuất trình Hoá đơn xuất kho hoặc hoá đơn bán hàng theo quy định của Bộ Tài chính

4. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có dấu sao y bản chính) đối với thương nhân lần đầu đăng ký xuất khẩu.

Điều 4. Hồ sơ đề nghị cấp phép xuất khẩu được gửi qua đường bưu điện đến cơ quan cấp giấy phép hoặc nộp cho văn thư của cơ quan cấp giấy phép. Cán bộ cấp phép không trực tiếp nhận hồ sơ của thương nhân.

Điều 5. Việc cấp phép xuất khẩu tự động đối với sắt, thép được thực hiện thông qua hình thức xác nhận vào Đơn đăng ký xuất khẩu sắt, thép của thương nhân. Bộ trưởng Bộ Công Thương ủy quyền cho các Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực thuộc Bộ Công Thương sau đây thực hiện :

- Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực Hà Nội (địa chỉ: 91 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội) xác nhận cho các thương nhân có trụ sở chính đặt tại các tỉnh từ Hà Tĩnh trở ra Bắc.

- Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực Đà Nẵng (địa chỉ: 132 Nguyễn Chí Thanh, thành phố Đà Nẵng) xác nhận cho các thương nhân có trụ sở chính đặt tại các tỉnh từ Quảng Bình đến Bình Thuận và các tỉnh Tây Nguyên.

- Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ: 35- 37 Bến Chương Dương, thành phố Hồ Chí Minh) xác nhận cho các thương nhân có trụ sở chính đặt tại các tỉnh Nam Bộ và Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 6. Việc xuất khẩu sắt, thép phải được Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực thuộc Bộ Công Thương xác nhận vào Đơn đăng ký xuất khẩu sắt, thép của thương nhân.

Khi làm thủ tục xuất khẩu, ngoài hồ sơ xuất khẩu theo quy định của cơ quan Hải quan, thương nhân phải xuất trình cho cơ quan Hải quan 01 Đơn đăng ký xuất khẩu sắt, thép đã được xác nhận của Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực thuộc Bộ Công Thương.

Điều 7. Thời gian cấp Giấy phép xuất khẩu tự động trong vòng 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ của thương nhân.

Điều 8. Sau mỗi lô hàng xuất khẩu, thương nhân báo cáo về Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực, nơi xác nhận Đơn đăng ký xuất khẩu, tình hình xuất khẩu sắt, thép theo mẫu tại Phụ lục 2 kèm theo Quyết định này.

Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực sẽ xem xét xác nhận Đơn đăng ký xuất khẩu sắt, thép lần tiếp theo cho thương nhân khi thương nhân này đã xuất khẩu từ 80% (tám mươi phần trăm) trở lên số lượng đã được cấp Giấy phép xuất khẩu tự động trước đó.

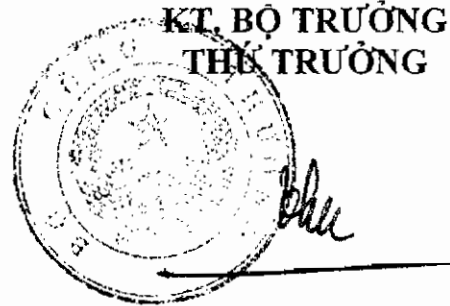
Điều 9. Các Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực có trách nhiệm báo cáo về Vụ Xuất Nhập khẩu hàng ngày về tình hình cấp Giấy phép xuất khẩu tự động.

Điều 10. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và hết hiệu lực sau ngày 31 tháng 12 năm 2008.

Điều 11. Vụ Xuất Nhập khẩu, các đơn vị thuộc Bộ Công Thương, thương nhân và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 11;
- Ban bí thư T.W Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng;
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Quốc hội;
- Viện Kiểm sát Nhân dân Tối cao;
- Tòa án Nhân dân Tối cao;
- Cục Kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Tổng cục Hải quan;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục thuộc Bộ Công Thương;
- Phòng QL XNK khu vực Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh (để thực hiện)
- Lưu: VT, XNK (10).



Bùi Xuân Khu

Phụ lục 1
ĐƠN ĐĂNG KÝ XUẤT KHẨU SẮT, THÉP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2008/QĐ-BCT
ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

V/v Đề nghị xác nhận đơn đăng
 ký xuất khẩu sắt, thép

..., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:.....Fax:.....
- E-mail:.....

Đề nghị Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực xác nhận Đơn
 đăng ký xuất khẩu sắt, thép hướng dẫn tại Quyết định số ...2008/QĐ-BCT ngày ...
 tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương, chi tiết như sau:

Tên hàng:

Mã HS (8 số) của hàng hóa:

Hợp đồng xuất khẩu số:nước nhập khẩu.....

Số lượng:

Trị giá F.O.B (USD):

Nguồn gốc (sản xuất trong nước hay nhập khẩu):

Cửa khẩu xuất khẩu:.....

Thời gian dự kiến làm thủ tục xuất khẩu:
 (Ghi dự kiến từ ngày....tháng năm 2008 đến ngày.....tháng....năm 2008)

Thương nhân xin gửi kèm theo Đơn đăng ký này:

- Hợp đồng xuất khẩu;
- Hồ sơ chứng minh nguồn gốc của sắt, thép;
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản sao có dấu sao y bản chính) đối
 với thương nhân lần đầu đăng ký xuất khẩu.

Chúng tôi xin cam đoan về các thông tin trong đơn này là đúng và chịu trách
 nhiệm trước pháp luật. Đề nghị Phòng Quản lý Xuất-Nhập khẩu khu vực
 xem xét giải quyết.

**Đã đăng ký tại Phòng Quản lý Xuất-
 Nhập khẩu khu vực**
 Ngày.....tháng.....năm 2008

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)

Phụ lục 2
BÁO CÁO HÀNG THÁNG VỀ TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU SẮT, THÉP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 16 /2008/QĐ-BCT
ngày 03 tháng 7 năm 2008 của Bộ Công Thương)

TÊN THƯƠNG NHÂN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số :

..., ngày ... tháng ... năm ...

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN XUẤT KHẨU SẮT, THÉP

Kính gửi: Phòng Quản lý Xuất Nhập khẩu khu vực

- Tên thương nhân:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:..... Fax:.....
- E-mail:.....

Căn cứ Quyết định số .../2008/QĐ-BCT ngày ...tháng 6 năm 2008 của Bộ Công Thương về việc xuất khẩu sắt, thép, thương nhân xin báo cáo tình hình thực hiện xuất khẩu sắt, thép (theo đơn Đăng ký xuất khẩu số.... ngày ... tháng ... năm ...) như sau:

Mã HS (8 số)	Tên hàng	Nguồn gốc nguyên liệu hoặc sản phẩm	Hợp đồng xuất khẩu số:	Số lượng (tấn)	Trị giá (USD)	Tờ khai Hải quan xuất khẩu	Tổng số lượng đã xuất khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (tấn)	Tổng trị giá đã xuất khẩu lũy kế tới thời điểm báo cáo (USD)
...

Thương nhân cam đoan những kê khai trên đây là đúng và xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.
(Phần mềm của Báo cáo làm dưới dạng file excel và gửi về Bộ Thương mại theo địa chỉ email: co@moit.gov.vn)

Người đứng đầu thương nhân
(Ký tên và đóng dấu)